TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/KDTM-ST
Ngày 23-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2025/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số E phố L, phường C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà D, H H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hải Q; chức vụ: Cộng tác viên – Trung tâm xử lý nợ 2 – T1; địa chỉ: Tòa nhà D, H H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 1030/2025/GUQ-TPB.LC ngày 10/11/2025). Có đơn xin giải quyết mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH T2; địa chỉ: 2 khu phố B, phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Bảo N, chức danh: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/11/2025, các bản khai trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T trình bày:

Ngày 06/8/2020, Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH T2 (Sau đây gọi là Công ty T2) có ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp thế chấp xe ô tô số 132/2020/HĐTD/TTKD.BDG/01 với các nội dung cơ bản sau:

Ngân hàng đồng ý cho Công ty T2 vay số tiền 340.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay mua xe phục vụ mục đích đi lại của chính doanh nghiệp theo Hợp đồng mua bán xe số 1600001482/HĐMB-TT/HBD-2020 ngày 23/7/2020; lãi suất áp dụng từ ngày 07/8/2020 đến ngày 07/8/2021 là 9,4%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo cho đến ngày 07/8/2025 được điều chuyển định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 03 tháng trung hạn của KHDN-TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,3%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng. Nợ gốc trả một lần vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng. Đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty T2 đã thế chấp xe ô tô biển số 61A-799.51, nhãn hiệu: HONDA BRIO RS OP1 DD187LL, màu da cam; số khung: MHRDD1870LJ050048; số máy: L12B33900040 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 130373 do phòng C công an tỉnh B cấp ngày 05/8/2020 đứng tên Công ty TNHH T2. Sau khi Công ty T2 ký khế ước giải ngân và nhận nợ số 132/2020/GNN/TTKD.BDG/01 thì Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay như thỏa thuận. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp thế chấp xe ô tô số 132/2020/HĐTD/TTKD.BDG/01 ngày 06/8/2020, Công ty T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi đối với Ngân hàng và Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2024.

Tạm tính đến ngày 10/11/2025, Công ty T2 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là: 120.866.776 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 94.754.120 đồng; tổng tiền lãi trong hạn là: 9.230.906 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 16.881.750 đồng.

Do Công ty T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2026 là 129.327.751 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 94.754.120 đồng và nợ lãi là 34.573.631 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; đồng thời, tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2026 trên nợ gốc cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp thế chấp xe ô tô số 132/2020/HĐTD/TTKD.BDG/01 ngày 06/8/2020 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số 132/2020/GNN/TTKD.BDG/01 ngày 07/8/2020 đã ký.

Trường hợp Công ty T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi phát sinh, phí và các chi phí liên quan theo hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 61A-799.51, nhãn hiệu: HONDA BRIO RS OP1 DD187LL, màu da cam; số khung: MHRDD1870LJ050048; số máy: L12B33900040 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 130373 do phòng C công an tỉnh B cấp ngày 05/8/2020 đứng tên Công ty TNHH T2.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp được xử lý phát mại nhưng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T2 phải có trách nhiệm tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

* Bị đơn là Công ty TNHH T2 không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH T2 thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay kiêm thế chấp tài sản. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức tín dụng và pháp nhân có đăng ký kinh doanh, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Bị đơn có trụ sở tại địa bàn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Việc bị đơn không tham gia tố tụng đồng nghĩa với việc bị đơn từ bỏ quyền trình bày, tranh luận và tự chịu hậu quả pháp lý đối với các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm:

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô ký ngày 06/8/2020 được giao kết giữa Ngân hàng và Công ty T2 trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có đủ cơ sở xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực ràng buộc, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với hợp đồng bảo đảm, tài sản thế chấp là xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn. Việc dùng tài sản này để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Do đó, khi nghĩa vụ trả nợ không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.

[2.2] Về việc thực hiện hợp đồng và hành vi vi phạm nghĩa vụ:

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ khoản vay. Công ty T2 đã nhận đủ số tiền vay theo khế ước giải ngân và nhận nợ số 132/2020/GNN/TTKD.BDG/01 ngày 07/6/2020. Tuy nhiên, Công ty T2 chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán được số tiền nợ gốc là 245.245.880 đồng và 93.365.589 đồng tiền lãi. Do Công ty T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, dẫn đến khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2024, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán:

Tại thời điểm xét xử, Ngân hàng xác định số tiền Công ty T2 còn phải thanh toán tổng cộng là 129.327.751 đồng, bao gồm: nợ gốc 94.754.120 đồng và tiền lãi 34.573.631 đồng. Quá trình tố tụng Công ty T2 vắng mặt và không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán hoặc có căn cứ miễn trừ nghĩa vụ. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận số tiền nợ mà nguyên đơn yêu cầu.

[2.4] Về lãi suất và tiền lãi phát sinh:

Hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về lãi suất và cơ chế điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất trong hoạt động cấp tín dụng.

Xét thấy thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng không trái quy định pháp luật, nên có giá trị ràng buộc đối với các bên. Do đó, khoản tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu tính đến thời điểm xét xử là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.5] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Khoản vay của bị đơn được bảo đảm bằng tài sản là xe ô tô thuộc quyền sở hữu của bị đơn. Khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ thì bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần còn thiếu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 299, 303, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn Công ty TNHH T2 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2.1. Buộc Công ty TNHH T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2026 là: **129.327.751 đồng** (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 9**4.754.120 đồng, n**ợ lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): **34.573.631 đồng.**

2.2. Kể từ ngày 24/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty TNHH T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất và phương thức tính lãi đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu tại mục 2 của bản án này, Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Xe ô tô biển số: **61A-799.51,** nhãn hiệu: **HONDA BRIO RS OP1 DD187LL, màu sơn: Da cam;** Số khung: **MHRDD1870LJ050048,** Số máy: **L12B33900040** đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 130373 do cơ quan có thẩm quyền cấp, đứng tên Công ty TNHH T2 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4 Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ thì Công ty TNHH T2 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH T2 phải chịu 6.466.388 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 3.021.669 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042391 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP. HCM;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm